

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 13-4-2020

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Anh Luyện.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Duy Toàn.

2. Ông Nguyễn Minh Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với:

Bị cáo: TRƯƠNG HỒNG S– Sinh ngày: 28-02-1987, tại huyện Yên S, tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn Châng, xã Phương Th, thành phố H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Cán bộ; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên (Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 33-QĐ/UBKTĐUK ngày 26-3-2020 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh H); Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn Q - Sinh năm: 1956; Con bà: Tô Thị H - Sinh năm: 1960; Vợ: Cấn Thu H - Sinh năm: 1978; Con: 01 con - Sinh năm: 2018.

Tiền sự, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/2020/HSST - QĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt.

Bị hại: Anh Vi Việt D, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Bản Vai, xã Linh H, huyện V, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Cấn Thu H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Châng, xã Phương Th, thành phố H, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt.

2. Anh **Mã Văn H**, sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT: Xã Tân T, huyện Chiêm H, tỉnh T; Nơi làm việc: Cơ sở chăm sóc và phục hồi chức năng - Cai nghiện ma túy tại thôn Nà Trà, xã Linh Hồ, huyện V, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt.

3. Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Nà Cáy, xã Phú L, huyện V, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 30-11-2019, Trương Hồng S, khi trông giữ cháu H là con đẻ khóc nhiều, không dỗ được nên S đã nảy ra ý định mua pháo điện về để dỗ cháu H. Vì trưa ngày 30-11-2019, S nhìn thấy Phạm Văn D khi tổ chức tiệc cưới cho con có bắn pháo hoa điện. S đã dùng điện thoại di động gọi cho D để hỏi mua pháo ở đâu nhưng S đã gọi nhầm sang số điện thoại di động của Vi Việt D để hỏi mua pháo. Do hiểu nhầm nên D cho rằng S nghĩ mình là người bán pháo, hai bên to tiếng cãi nhau trong qua điện thoại. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, D một mình điều khiển xe ô tô BKS 23A-003.12 đi đến Cơ sở chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần – cai nghiện ma túy tỉnh H tìm S để hỏi chuyện, khi đến nơi D đỗ xe ô tô trước khu vực hành chính rồi xuống xe đi tìm S. Nhìn thấy D đến, S cho rằng D đến gây sự nên đã đi vào khu vực bếp lấy 01 con dao (*Loại dao chặt dài: 40,5cm, phần chuôi gỗ dài 12cm, phần lưỡi dao dài 28,5cm*), phần lưỡi dao được S quấn kín bằng chiếc áo phông cộc tay màu xám để hở phần chuôi gỗ, S cầm vào phần lưỡi dao trên tay phải, với mục đích là để phòng thân. Khi gặp D đang đi bộ tại khu vực hành lang của dãy nhà hành chính, S cho rằng D tìm mình để đánh nhau nên S đã lao vào dùng chân phải đá về phía D nhưng không trúng, S tiếp tục dùng chân trái đá vào vùng bàn tay phải của D làm rơi chiếc điện thoại di động D đang cầm (*nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám*) xuống nền gạch hoa. S tiếp tục đi đến vị trí của chiếc điện thoại di động, rồi dùng phần chuôi dao bằng gỗ liên tiếp 03 phát xuống chiếc điện thoại làm pin bị bung ra. Thấy vậy, D đi về phía xe ô tô biển kiểm soát 23A-003.12, lên xe và chốt cửa lại. S đi ra phía xe ô tô và bảo D xuống xe nhưng D không xuống xe nên S đã dùng tay phải cầm vào phần lưỡi dao đập 02 phát chuôi dao bằng gỗ vào phần kính chắn gió phía sau của xe ô tô. Hậu quả phần kính chắn gió phía sau của xe ô tô bị vỡ thủng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản: Ngày 20-12-2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, kết luận:

- 01 xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai – Tucson, màu S nâu, BKS: 23A-003.12, kính chắn gió phía sau bị vỡ thủng. Giá trị thiệt hại của tài sản được xác định bằng giá trị phục hồi, tái tạo nguyên trạng, đảm bảo xe hoạt động bình thường. Giá trị phục hồi của xe là: 19.000.000đ (*Mười chín triệu đồng*);

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám bị hỏng. Giá trị thiệt hại của tài sản là: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Tổng giá trị thiệt hại là 19.300.000đ (Mười chín triệu ba trăm nghìn đồng).

Trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra sự việc bị cáo Trương Hồng S và bị hại Vi Việt D đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho nhau. Ngày 30-01-2020, S đã bồi thường thiệt hại cho D số tiền: 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), hai bên đã giao nhận tiền đầy đủ và cam kết không yêu cầu bồi thường gì khác. D cũng đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động bị vỡ, nhãn hiệu: Nokia 1280, màu xám, hư hỏng bung phần nhựa ốp phía trước, phía sau, pin (loại bàn phím, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy);

- 01(một) con dao (loại dao chặt), dao dài 40,5cm, phần chuôi gỗ dài: 12cm, lưỡi dao dài 28,5cm;

- 01 (một) áo phông cộc tay màu xám.

Toàn bộ những vật chứng này được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo quy định.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 23A-0013.12 là tài sản của D. Căn cứ đơn xin lại tài sản của D ngày 10-01-2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô và toàn bộ giấy tờ kèm theo cho chủ sở hữu là Vi Việt D.

Tại cáo trạng số: 14 /CT-VKS – VX ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Hồng S về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Hồng S khai nhận khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30-11-2019, Do bị cáo S và bị hại D có mâu thuẫn từ trước, khi D một mình điều khiển xe ô tô BKS 23A-003.12 vào nơi làm việc của bị cáo S, S đã đá vào tay bị hại D làm rơi điện thoại S có chuôi dao đập chiếc điện thoại, khi D vào xe ô tô chốt cửa S dùng chuôi dao bằng gỗ đập vào cửa kính sau của ô tô bị vỡ. Tổng thiệt hại tài sản 19.300.000đ, bị cáo đã bồi thường cho bị hại D toàn bộ thiệt hại tài sản. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để hòa nhập cộng đồng.

Bị hại Vi Văn D có đơn xin giải quyết vắng mặt Chủ tọa phiên tòa thay mặt HĐXX công bố lời khai và đơn của bị hại D. Nội dung bị hại D thừa nhận có sự việc xảy ra, bị cáo S đã bồi thường toàn bộ thiệt hại tài sản bị hư hỏng, bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Những người làm chứng đã khai tại hồ sơ hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo; bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Hồng S. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị hại; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX:

Về tội D: Tuyên bố bị cáo Trương Hồng S phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 35; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt tiền đối với bị cáo Trương Hồng S số tiền phạt từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Hồng S và bị hại Vi Việt D ngày 30-01-2020 đã tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại cho nhau số tiền: 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*), hai bên đã giao nhận tiền đầy đủ và cam kết không yêu cầu bồi thường gì khác. Nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Trả lại tài sản cho bị hại Vi Việt D gồm:

- 01 (*một*) điện thoại di động bị vỡ, nhãn hiệu: Nokia 1280, màu xám, hư hỏng bung phần nhựa ốp phía trước, phía sau, pin (loại bàn phím, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy);

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (*một*) con dao (*loại dao chặt*), dao dài 40,5cm, phần chuôi gỗ dài: 12cm, lưỡi dao dài 28,5cm;

- 01 (*một*) áo phông cộc tay màu xám.

Toàn bộ những vật chứng này được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo quy định.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 23A-0013.12 là tài sản của D, D có đơn xin lại tài sản, ngày 10-01-2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là Vi Việt D. Anh D không yêu cầu bổ sung, không đề cập giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Hồng S có quan điểm nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Quyền của bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Trương Hồng S nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo S xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt tiền vì điều kiện hoàn cảnh gia đình đang nuôi con nhỏ khó khăn về kinh tế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Trương Hồng S vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30-11-2019, do bị cáo S và bị hại D có mâu thuẫn từ trước, bị hại D một mình điều khiển xe ô tô BKS 23A-003.12 vào nơi làm việc của bị cáo S, D đi tìm S, khi gặp S đã bị S đá vào tay bị hại D làm rơi điện thoại, S có chuôi dao đập chiếc điện thoại, khi D vào xe ô tô chốt cửa S dùng chuôi dao bằng gỗ đập vào cửa kính sau của ô tô bị vỡ. Hậu quả phần kính chắn gió phía sau của xe ô tô bị vỡ thủng. Tổng tài sản hư hỏng có thiệt hại là 19.300.000đ. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng; phù hợp với kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy bị cáo Trương Hồng S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý xâm phạm làm hư hỏng đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tổng tài sản hư hỏng có thiệt hại là 19.300.000đ. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trương Hồng S phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trương Hồng S không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo Trương Hồng S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Trương Hồng S đã cố ý xâm phạm làm hư hỏng đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy cần lên mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, HĐXX nhận thấy không cần dùng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng

đủ rắn đe, giáo dục đối với bị cáo và phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa theo quy định khoản 1 Điều 178; Điều 35 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30-01-2020 bị cáo S và bị hại D đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho nhau. Không đề nghị giải quyết, HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01(một) con dao (loại dao chặt), dao dài 40,5cm, phần chuôi gỗ dài: 12cm, lưỡi dao dài 28,5cm;

- 01 (một) áo phong cộc tay màu xám.

Trả lại cho Anh Vi Việt D, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Bản Vai, xã Linh H, huyện V, tỉnh H

- 01 (một) điện thoại di động bị vỡ, nhãn hiệu: Nokia 1280, màu xám, hư hỏng bung phần nhựa ốp phía trước, phía sau, pin (loại bàn phím, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy);

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 03 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H).

Theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 23A-0013.12 (nhãn hiệu Huyendai – Tucson, màu nâu) là tài sản của D ngày 10-01-2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô và toàn bộ giấy tờ kèm theo cho chủ sở hữu là Vi Việt D. Bị hại D không có yêu cầu bổ sung, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Trương Hồng S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội D và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 35; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Trương Hồng S phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Xử phạt tiền đối với bị cáo Trương Hồng S số tiền: 20.000.000đ. (hai mươi triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu giải quyết.

Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

- 01(một) con dao (loại dao chặt), dao dài 40,5cm, phần chuôi gỗ dài: 12cm, lưỡi dao dài 28,5cm;

- 01 (một) áo phông cộc tay màu xám.

Trả lại cho Anh Vi Việt D, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Bản Vai, xã Linh Hồ, huyện V, tỉnh H.

- 01 (một) điện thoại di động bị vỡ, nhãn hiệu: Nokia 1280, màu xám, hư hỏng bung phần nhựa ốp phía trước, phía sau, pin (loại bàn phím, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy);

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 03 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Buộc bị cáo Trương Hồng S phải chịu: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13-4-2020). Báo cho bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh H;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Thi hành án huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Anh Luyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

